

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **183/2020/HSST**
Ngày 30 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Chương Dương**

2. Bà **Đỗ Thị Hằng Huệ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Quang Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 158/2020/TL - HSST ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2020/QĐST-HPT ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với:

* Bị cáo **Phạm Ngọc N**, sinh năm 1996; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 111 đường B, xóm 1 tiểu khu 14, thị trấn H, huyện M, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Phạm Bá S (sinh năm: 1958); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị N (sinh năm: 1966). Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 20 ngõ 123A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Bà H có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty bảo hiểm BIDV Tây Bắc**. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thanh H – chức vụ: Giám đốc. Bà Hằng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2019, bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1958, địa chỉ: Số 20 ngõ 123A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô BKS: 29F1-098.25 đi một mình trên đường cầu vượt Vành đai 2 (đường Bưởi trên cao) hướng lưu thông đường Láng - Lạc Long Quân. Do trời mưa giông to, bà H điều khiển xe dừng đỗ ở sát mép đường cầu và đứng xuống đường cạnh bên trái xe (theo hướng di chuyển). Cùng lúc này, Phạm Ngọc N điều khiển xe mô tô BKS: 26K1-095.30 đi cùng chiều tới, do thiếu chú ý quan sát anh Nam đã đâm xe mô tô trúng người bà H, làm bà H ngã ra đường xảy ra tai nạn.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1078/TTPY ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm Pháp Y Hà Nội kết luận thương tích: *“Các sẹo vết thương, vết mổ: 07%; Vỡ thành xoang hàm phải: 11%; Xẹp D5, D10 đã phẫu thuật bơm xi măng: 30%; Thoát vị đĩa đệm C4/5 đã phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo: 21%; Thoát vị đĩa đệm C3/4 đã phẫu thuật lấy đĩa đệm, ghép xương và cố định cột sống: 11%; Gãy 2 xương cẳng chân phải đã phẫu thuật kết xương: 16%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 66% (Sáu mươi sáu phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi”*.

*** Biên bản khám nghiệm hiện trường (hiện trường dựng lại ngày 21/11/2019):**

- Xe mô tô 29F1-09825 dựng sát mép đường bên phải đường vành đai 2 (chiều Cầu Giấy đi Đội Cấn) đầu xe hướng Đội Cấn, đuôi xe hướng ngược lại. Đo từ tâm hình chiếu đầu trục bánh trước xe mô tô đến mép đường làm chuẩn được 0m10; Đo từ tâm hình chiếu đầu trục bánh sau xe mô tô đến mép đường làm chuẩn được 0m65;

- Xe mô tô 26K1-095.30 đỗ phía trước xe mô tô 29F1-098.25 sát mép hè đường làm chuẩn. Đầu xe hướng Đội Cấn đuôi xe hướng Cầu Giấy. Đo từ tâm hình chiếu đầu trục bánh trước xe mô tô đến mép đường làm chuẩn được 0m10; Đo từ tâm hình chiếu đầu trục bánh sau xe mô tô đến mép đường làm chuẩn được 0m30;

- Vị trí nằm nạn nhân: Nạn nhân là nữ sinh năm 1958. Sau khi xảy ra va chạm nạn nhân bị ngã ra đường, nằm phía trước đầu xe 29F1-098.25 đầu nạn nhân hướng Đội Cấn, chân hướng ngược lại. Đo từ đầu nạn nhân đến mép đường làm chuẩn được 0m70; Đo từ chân trái nạn nhân đến mép đường làm chuẩn được 0m65; Đo từ tâm hình chiếu đầu trục bánh sau xe mô tô 26K1-09530 đến đầu nạn nhân được 4m60; Đo từ chân nạn nhân đến tâm chiếu đầu trục bánh xe trước moto 29F1-098.25 được 0m40. Đo từ tâm hình chiếu đầu trục bánh xe sau xe moto 29F1-098.25 đến tâm cột đèn OT1/37 được 41m80.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 chị Trần Phương Thảo con gái bà H đã có đơn tố cáo gửi Công an quận Ba Đình, chị Thảo trình bày phù hợp với nội dung trên. Ngày 21/02/2020 chị Thảo giao nộp 01 văn bản “xác nhận nội dung vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 23/08/2019” do Phạm Ngọc N viết tay và ký xác nhận, trong văn bản nêu rõ chính Phạm Ngọc N là người gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị Minh H. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phạm Ngọc N 01 xe mô tô màu đỏ đen Yamaha biển số 26K1 – 09530; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Ngọc N; 01 đăng ký & 01 bảo hiểm xe mô tô biển số 26K1 – 09530.

- Kết luận giám định số 2972/KLGD-PC09-Đ4 ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Ngọc N trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Ngọc N trên mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do một người viết và ký ra*”.

Tại cơ quan điều tra Phạm Ngọc N khai nhận phù hợp nội dung trên do bà H đứng dậy bất ngờ nên tay ga xe của Nam va vào bà H, để chân xe mô tô của Nam va vào chân phải bà H, sau tai nạn Nam đã đưa bà H đi cấp cứu. Lời khai nhận tội của Nam phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, hiện trường, kết luận giám định, kết luận pháp y thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Về dân sự Phạm Ngọc N và người bị hại Nguyễn Thị Minh H chưa thỏa thuận được việc giải quyết dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 159/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Phạm Ngọc N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự ngoài 3.000.000 đồng đã gửi bà H bị cáo chưa bồi thường thêm cho người bị hại.

Tại phiên tòa người bị hại có ý kiến: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo có đưa bà vào cấp cứu tại bệnh viện và bồi thường cho bà 3.000.000 đồng. Sau đó bị cáo không đến thăm hỏi cũng như bồi thường cho bà liên quan đến các chi phí để bà chữa bệnh nữa. Bà yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 286.815.000 đồng bao gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc: 196.806.000 đồng; Chi phí xe chuyển viện, xe taxi: 3.980.000 đồng; Các phí khác: Thức ăn, sữa, hoa quả bồi dưỡng, gọi đầu, gửi xe ra vào bệnh viện, bím, tấm lót, giấy ướt, giấy khô, dung dịch tắm, thuê người trông tại viện và tại nhà 10 ngày đầu mới ra viện, thuê người đến tập vật lý trị liệu: 86.030.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/08/2019, tại đường

cầu vượt Vành đai 2 (đường Bưởi trên cao), phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, bà Nguyễn Thị Minh H dùng đồ xe trên cầu, (vi phạm điểm c, khoản 4, Điều 18 Luật giao thông đường bộ), Phạm Ngọc N điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát và có hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị Minh H với tỷ lệ tổn hại sức khỏe cho bị hại 66%. Phạm Ngọc N khai nhận tội phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, hiện trường, kết luận giám định, kết luận pháp y thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Xét thấy sự việc xảy ra có một phần lỗi của bà H dùng đồ xe trên cầu, (vi phạm điểm c, khoản 4, Điều 18 Luật giao thông đường bộ). Vì vậy xác định bị cáo chịu và bà H chịu 20% lỗi. Vì vậy bà H sẽ được bồi thường 80% đối với số tiền 286.815.000 đồng bà yêu cầu bị cáo bồi thường.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô màu đỏ đen nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 26 K1- 095.30; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009707 BKS: 26 K1- 095.30; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0289395 của xe mô tô BKS: 26K1-095.30 mang tên Phạm Ngọc N; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 19/9/2014 mang tên Phạm Ngọc N.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự đối với phần phải bồi thường cho người bị hại. Người bị hại phải chịu án phí dân sự đối với phần yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án và phần bồi thường. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng án treo để có thời gian lao động kiếm tiền bồi thường cho người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của

Bộ luật tổ tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và có đơn xin xét xử vắng mặt.

[2] Về căn cứ buộc tội: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại đường cầu vượt Vành đai 2 (đường Bưởi trên cao), phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, bà Nguyễn Thị Minh H dừng đỗ xe trên cầu, (vi phạm điểm c, khoản 4, Điều 18 Luật giao thông đường bộ), Phạm Ngọc N điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát đã đâm xe mô tô trúng người bà H làm bà H ngã ra đường gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị Minh H với tỷ lệ tổn hại sức khỏe cho bị hại 66%. Phạm Ngọc N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, hiện trường, kết luận giám định, kết luận pháp y thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Đủ yếu tố cấu thành tội ‘Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ’. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định của nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại sức khỏe của người khác. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi có giấy phép lái xe lưu thông trên đường do bị cáo thiếu chú ý quan sát đã đâm xe mô tô trúng người bà H làm bà H ngã ra đường xảy ra tai nạn, hậu quả bà H bị thương tật 66%. Đây là lỗi hỗn hợp của bị cáo và người bị hại, người bị hại có một phần lỗi do dừng đỗ trên cầu (vi phạm điểm c, khoản 4, Điều 18 Luật giao thông đường bộ), một phần lỗi thuộc về bị cáo là lỗi vô ý do thiếu chú ý quan sát, để lại hậu quả lớn khiến người bị hại bị thương tật 66%.

[3] Xét tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và gây tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân. Trong xã hội hiện nay, tình trạng vi phạm quy định an toàn giao thông đang ngày một gia tăng, trở thành vấn nạn của xã hội. Để góp phần làm giảm tai nạn giao thông cần xử lý kịp thời cũng như đưa ra xét xử thật nghiêm những hành vi vi phạm giao thông. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khi phát hiện bản thân gây tai nạn bị cáo đã đưa

người bị hại đi cấp cứu. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Xét yêu cầu người bị hại, căn cứ các tài liệu do bà H cung cấp cho thấy bà H phải điều trị tại Bệnh viện 354 và Bệnh viện Việt Đức; Viện châm cứu Trung Ương từ ngày 23/8/2019 đến ngày 15/11/2019 nên căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 các khoản chi phí hợp lý do sức khỏe bị xâm phạm gồm tiền viện phí, tiền thuốc, chi phí người phục vụ, chi phí cho việc hồi phục sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất và tiền bù đắp về tổn thất tinh thần. Bà H chỉ cung cấp được hóa đơn viện phí và tiền thuốc, bà H yêu cầu bị cáo bồi thường 286.816.000 đồng cụ thể: Tiền viện phí, tiền thuốc: 196.806.000 đồng; Chi phí xe chuyển viện, xe taxi (tuy không có hóa đơn nhưng đây là chi phí thực tế hợp lý nên được chấp nhận): 3.980.000 đồng. Các chi phí khác: Thức ăn, sữa, hoa quả bồi dưỡng, gội đầu, gửi xe ra vào viện, bím, tắm lót, giấy ướt, giấy khô, dung dịch tắm, thuê người trông tại viện và tại nhà 10 ngày đầu mới ra viện, thuê người đến tập vật lý trị liệu (tuy không có hóa đơn nhưng đây là chi phí thực tế hợp lý nên được chấp nhận): 86.030.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy người bị hại có một phần lỗi. Vì vậy xác định lỗi của bị cáo là 80% và người bị hại là 20%. Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của người bị hại cụ thể là: $286.816.000 \text{ đồng} \times 80\% = 229.452.800 \text{ đồng}$.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô màu đỏ đen nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 26 K1- 095.30; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009707 BKS: 26 K1- 095.30; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0289395 của xe mô tô BKS: 26K1-095.30 mang tên Phạm Ngọc N; 01 giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 19/9/2014 mang tên Phạm Ngọc N.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về trách nhiệm dân sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, Người bị hại bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận, nhưng do bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Ngọc N 12** (mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 26 K1- 095.30 số máy: G3D4E144500, số khung: 0610FY131893; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009707 BKS: 26 K1- 095.30; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0289395 của xe mô tô BKS: 26K1- 095.30 mang tên Phạm Ngọc N; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 19/9/2014 mang tên Phạm Ngọc N theo Biên bản giao nhận vật chứng số 194/CABĐ (ĐTTH) ngày 11/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về phần dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại bà Nguyễn Thị Minh H.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc N phải bồi thường cho người bị hại số tiền 229.452.800 (*Hai trăm hai chín triệu, bốn trăm lăm hai nghìn, tám trăm*) đồng.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 12, Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.472.640 (*Mười một triệu, bốn trăm bảy hai nghìn, sáu trăm bốn mươi*) đồng án phí dân sự;

Người bị hại bà Nguyễn Thị Minh H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND thị trấn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Long